

# BÀN VỀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GS.TSKH. NGUYỄN MINH ĐƯỜNG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Sau 25 năm thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), chúng ta đã đạt được một số kết quả quan trọng. Tuy nhiên, cho đến nay GD&ĐT vẫn còn nhiều yếu kém và còn nhiều bất cập trước yêu cầu mới, cần được tiếp tục đổi mới một cách mạnh mẽ, toàn diện và triệt để hơn. Trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ chủ trương “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo”[1]. Để triển khai chủ trương này, một vấn đề quan trọng là cần xác định những vấn đề nào là căn bản của GD&ĐT nước ta cần được đổi mới và như thế nào là đổi mới toàn diện GD&ĐT? Về vấn đề này, tác giả có một vài suy nghĩ sau đây:

## 1. Đổi mới triết lí giáo dục

Để “làm” giáo dục một cách đúng đắn, trước hết cần có tư duy đúng đắn về “cách làm” giáo dục vì tư duy sẽ chỉ đạo hành động. Trong bối cảnh mới ngày nay, tư duy giáo dục phải khác trước, do vậy, trước hết và căn bản nhất để đổi mới giáo dục là đổi mới tư duy về giáo dục. Đổi mới tư duy về giáo dục có nhiều vấn đề cần bàn, tuy nhiên, *cái căn bản nhất, định hướng cho mọi hoạt động giáo dục là triết lí giáo dục* (TLGD). Ngày nay, với sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ cũng như quan niệm mới về phát triển con người, vốn quý của mọi quốc gia, TLGD cho số ít đã được chuyển sang TLGD cho số đông, cho mọi người. Trong khi đó, ở nước ta hiện nay, về cơ bản các nhà giáo dục vẫn đang tư duy và hành động theo TLGD cho số ít người mặc dù đã có chủ trương xây dựng một xã hội học tập, hướng tới giáo dục cho mọi người.

Có nhiều quan niệm về TLGD. Tuy nhiên, với khái niệm “*Triết lí là quan niệm chung và sâu sắc nhất của con người về những vấn đề nhân sinh và xã hội*”, ngày nay, một TLGD gắn gũi với hoạt động hàng ngày của mọi người làm giáo dục đang được áp dụng ở nhiều nước, đó là TLGD 6W [4]. TLGD này nhằm trả lời 6 câu hỏi sau đây về 6 vấn đề cốt lõi làm định hướng cho mọi hoạt động của giáo dục:

**1.1. Ai dạy? Ai học? (Who?)** Nói đến giáo dục, trước hết phải có người dạy và người học.

Với TLGD cho một số ít người, người dạy phải là những người được đào tạo một cách cơ bản để làm thầy với những chuẩn được quy định, còn người học muốn vào học ở mỗi cấp, bậc học, mỗi loại hình trường đều phải có trình độ văn hoá cần thiết và trong độ tuổi quy định.

Với TLGD cho mọi người, bất kì ai có nhu cầu học, không phân biệt tuổi tác, giàu nghèo và trình độ văn hoá đều có cơ hội chọn được những chương trình thích hợp để học; còn người dạy thì ngoài những giáo viên được đào tạo đạt chuẩn quy định, ai biết hơn đều có thể làm thầy, làm người hướng dẫn tay nghề. Ông cha ta ngày xưa cũng đã xây dựng một TLGD cho mọi người: nhất tự vi sư, bán tự vi sư (hơn một chữ là thầy, hơn 1/2 chữ cũng là thầy), hoặc học thầy không tầy học bạn,...

Như vậy, để thực hiện TLGD cho mọi người, cần phải đổi mới tuyển sinh một cách cơ bản, từ quy định về đối tượng tuyển sinh, điều kiện tuyển sinh, nội dung và phương pháp tuyển sinh cho đến thời gian tuyển sinh và phương pháp đánh giá trong tuyển sinh. Bên cạnh đó, cần đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ đông đảo giáo viên để họ có năng lực biên soạn nội dung chương trình giáo dục theo nhu cầu xã hội và am hiểu các phương pháp dạy học từ xa (không giáp mặt), đặc biệt là dạy học cho người lớn tuổi.

**1.2. Dạy và học cái gì? (What?)** Để tiến hành dạy và học, trước hết phải xác định nội dung giáo dục.

Với TLGD cho số ít người, nội dung dạy và học được các cơ quan quản lí giáo dục quy định trong chương trình giáo dục và đào tạo một cách cứng nhắc với một thời lượng nhất định cho mỗi cấp học, bậc học, mỗi ngành nghề và trình độ đào tạo khác nhau, tất cả các cơ sở giáo dục, đào tạo trong cả nước, tất cả những người dạy và người học đều phải thực hiện nghiêm chỉnh, không ai được phép thay đổi. Nói một cách khác, người dạy và người học phải dạy và học những nội dung đã được quy định, mặc dầu trong đó có những nội dung mà



xã hội cũng như bản thân người học không cần; Ngược lại, có những cái cần thì không được học.

Với TLGD cho mọi người, nội dung giáo dục phải rất mềm dẻo, linh hoạt, được thiết kế theo trình độ đầu vào, mục tiêu của đầu ra và theo yêu cầu của người học, theo nhu cầu của thị trường lao động.

Để làm được điều này, phải *đổi mới toàn bộ chương trình GD&ĐT*. Nội dung chương trình phải *tin giản, hiện đại và thiết thực với chuẩn đầu ra cụ thể theo năng lực* gắn với nhu cầu xã hội. Về cấu trúc, chương trình phải được thiết kế lại theo *học phần, mô đun mềm dẻo, linh hoạt, liên thông* để ngoài phần cứng bắt buộc, người học có thể lựa chọn những điều mình cần để học, có thể cần gì học nấy, học suốt đời.

**1.3. Học để làm gì? ( Why? )** Người học có thể có nhiều mục đích khác nhau. Mục đích này sẽ chi phối mục tiêu dạy học.

Với TLGD cho số ít người, người học thường đi học với mục đích học xong một chương trình giáo dục nào đó để có được bằng tốt nghiệp và với bằng có được, họ có thể tìm việc để lao động kiếm sống suốt đời và để có địa vị trong xã hội.

Với TLGD cho mọi người, người học có nhiều mục đích khác nhau: có thể học để có bằng tốt nghiệp ở một trình độ nào đó, để có cơ hội tìm được việc làm; cũng có thể học để cập nhật kiến thức và kỹ năng, nâng cao trình độ, để lao động tốt hơn; cũng có thể học để có thêm kiến thức, thêm hiểu biết, để có thể sống thích nghi với một xã hội luôn biến đổi mà không cần bằng cấp.

Để làm được điều này, *giáo dục phải rất đa dạng, linh hoạt với nhiều mục tiêu, nhiều chuẩn khác nhau* để đáp ứng cho mục đích học tập khác nhau của người học cũng như nhu cầu đa dạng của thị trường lao động. Các cơ sở giáo dục phải thiết kế hoặc lựa chọn những nội dung giáo dục, những học phần, mô đun phù hợp với mục đích của người học để giảng dạy.

**1.4. Dạy thế nào? học thế nào? (How? )** Đó là việc tổ chức quá trình dạy học và phương pháp dạy học.

Với TLGD cho số ít, tổ chức quá trình dạy học được tiến hành theo kế hoạch dạy học quy định cho từng lớp học. Phương pháp dạy học thường phải tuân thủ những nguyên tắc sư phạm chặt chẽ, dạy học trực tiếp "mặt đối mặt" với những

điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện dạy học theo quy định

Với TLGD cho mọi người, kế hoạch dạy học cũng như phương pháp dạy và học phải *rất linh hoạt*, phụ thuộc vào điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học cũng như điều kiện và trình độ của người dạy và người học.

Như vậy, để thực hiện TLGD cho mọi người, phải *đổi mới việc tổ chức quá trình dạy học, các hình loại giáo dục thường xuyên, đào tạo kèm cặp tại cơ sở sản xuất... cần được mở rộng*. Với sự ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và viễn thông vào giáo dục, cần phát triển mạnh *dạy học từ xa qua các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, Internet*. Một mặt khác, phải triệt để thực hiện *đào tạo theo học chế tín chỉ liên thông* để người học có thể cần gì học nấy, học suốt đời.

**1.5. Dạy và học lúc nào? (When ? )** Đó là quy định về thời gian biểu dạy học

Với TLGD cho số ít, dạy và học phải được tiến hành theo kế hoạch dạy học với thời gian biểu được quy định chặt chẽ cho từng lớp học.

Với TLGD cho mọi người, thời gian học phải *rất linh hoạt*, tùy theo điều kiện và sự thỏa thuận giữa người dạy và người học, không kể ban ngày hoặc buổi tối, không kể ngày thường hoặc ngày nghỉ, miễn là thuận lợi và phù hợp với điều kiện của người dạy và người học.

Như vậy, *phải thay đổi các quy định về quản lý giáo vụ một cách cơ bản. Xóa bỏ kế hoạch dạy học và thời gian biểu dạy học cứng nhắc* hiện nay và thay vào đó là *một kế hoạch dạy học linh hoạt và phải quản lý tiến trình cũng như kết quả dạy học luôn biến động* bằng việc *áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý giáo vụ*.

**1.6 . Dạy và học ở đâu? (Where?)** Quy định về địa điểm để thực hiện dạy học

Với TLGD cho số ít người, quá trình tổ chức dạy và học phải được tiến hành ở các lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành theo thời gian biểu được quy định cho từng lớp học.

Với TLGD cho mọi người, có thể tiến hành dạy và học bất kì ở đâu: ở lớp, phòng thí nghiệm, xưởng trường, xí nghiệp, tại nhà hoặc cơ sở sản xuất của người dạy hoặc người học, qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua Internet ... miễn là ở đó có điều kiện để có thể dạy và học.

Như vậy, phải thay đổi mô hình nhà trường và từ đó, quy chế về các loại hình cơ sở giáo dục cũng cần được thay đổi. Ngày nay nhiều trường học ảo cũng đã ra đời

Tóm lại, với TLGD cho mọi người, hệ thống giáo dục cần phát triển với nhiều hình thức, nhiều loại hình, nhiều mục tiêu, nhiều chương trình, nhiều chuẩn, mềm dẻo, linh hoạt, đa dạng và liên thông để mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi cương vị công tác, mọi hoàn cảnh khác nhau đều có thể học, học cái mà họ cần, học bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu nơi mà họ có thể và điều quan trọng là có thể tự học để có thể sống và lao động trong một xã hội đang biến đổi nhanh chóng, trong quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa, dưới tác động của khoa học công nghệ, toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và kinh tế tri thức [3].

Cũng xin lưu ý rằng với TLGD cho mọi người, trong hệ thống GD&ĐT cũng cần phải duy trì, thậm chí là phải hết sức quan tâm đến hệ thống chuẩn làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục, để có thể giáo dục và đào tạo một bộ phận nhân lực chất lượng cao, một bộ phận tinh hoa cho các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn cũng như bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Đổi mới tư duy về TLGD là vấn đề rất căn bản, là cái gốc rễ làm định hướng cho mọi hành động về giáo dục. Sáu yếu tố nêu trên cũng chính là 6 "mặt căn bản" của giáo dục, thiếu một trong 6 mặt này thì không có giáo dục. Do vậy, đổi mới được 6 yếu tố này cũng mang ý nghĩa đổi mới toàn diện GD&ĐT của nước nhà.

## **2. Đổi mới bản thân hệ thống giáo dục quốc dân (HTGDQD)**

Khi nói đến giáo dục của một nước với những khác biệt so với giáo dục của các quốc gia khác, đầu tiên phải nói đến là HTGDQD của nước đó. HTGDQD thể hiện trên 2 phương diện: Cơ cấu HTGDQD và quản lí HTGDQD. Đổi mới TLGD rất quan trọng, nhưng mới chỉ là đổi mới tư duy và cách làm giáo dục. Điều quan trọng là phải đổi mới "cái gốc rễ" của giáo dục và "cách làm" giáo dục. Cơ cấu HTGDQD là cái gốc rễ, là xương sống của giáo dục còn quản lí HTGDQD quy định và chỉ đạo thực hiện mọi hoạt động giáo dục của mỗi quốc gia.

### **2.1. Hoàn thiện cơ cấu HTGDQD**

Cơ cấu HTGDQD được coi là một trong những

vấn đề căn bản nhất của giáo dục bởi lẽ cơ cấu HTGDQD quy định các trình độ giáo dục, các loại hình GD&ĐT, mối tương quan giữa chúng được bố trí một cách khoa học, đảm bảo tính hệ thống và tính chính thể để mỗi trình độ giáo dục, mọi loại hình GD&ĐT phối hợp với nhau tạo thành một sức mạnh tổng thể mà bản thân mỗi thành tố của HTGDQD đứng độc lập riêng biệt sẽ không thể có được; Nhờ đó, giáo dục có thể hoàn thành được sứ mệnh cao cả của mình trong từng giai đoạn phát triển của mỗi quốc gia. Cơ cấu HTGDQD cũng quy định hệ thống nội dung giáo dục, hệ thống văn bằng/chứng chỉ quốc gia, cũng như mối quan hệ giữa giáo dục với xã hội, với thị trường lao động trong nước và hội nhập quốc tế.

Cơ cấu hệ thống GDQD phải thể hiện được tính mở, mềm dẻo, linh hoạt, tính phân luồng và liên thông giữa các trình độ để hội nhập quốc tế đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho HS và người lao động có thể dừng học nấy, học suốt đời mà không phải học lại những điều đã học. Nói một cách khác, cơ cấu HTGDQD quy định cấu trúc giáo dục và những hoạt động chủ yếu về giáo dục của một nước.

### **Vậy vì sao phải hoàn thiện cơ cấu HTGDQD hiện nay ở nước ta ?**

Chúng ta đang có một HTGDQD với 3 hệ thống con là hệ thống giáo dục phổ thông, hệ thống giáo dục nghề nghiệp và hệ thống giáo dục đại học, các hệ thống con này đang bị chia cắt và ít có quan hệ với nhau, mạnh ai người ấy làm nên trong những năm qua đã phát triển với một cơ cấu vô cùng mất cân đối. Bên cạnh đó, hệ thống giáo dục quốc dân của chúng ta hiện nay không được phân luồng tốt, kém liên thông và thiếu mềm dẻo, linh hoạt, chưa tạo điều kiện cho thanh thiếu niên cũng như người lao động có thể dừng học nấy, học suốt đời. Một mặt khác, trong hệ thống lại đang chông chéo: có 2 loại hình giáo dục trình độ trung cấp (trung cấp nghề và trung cấp chuyên nghiệp) và 2 loại hình giáo dục cao đẳng (cao đẳng nghề và cao đẳng) với mục tiêu đào tạo không khác gì nhau mấy. Sự chông chéo này đang làm cho HTGDQD mất tính hệ thống và tính chính thể, do vậy, đang gây nên không ít rắc rối trong việc triển khai các hoạt động giáo dục, đào tạo cũng như sử dụng lao động kĩ thuật ở nước ta hiện nay [2]. Đây là điểm yếu căn bản nhất của giáo dục nước ta hiện nay, cần được đổi mới.



## 2.2. **Đổi mới quản lí HT GDQD**

Quản lí HTGDQD bao gồm bộ máy quản lí và cơ chế quản lí.

- Về bộ máy quản lí: Hệ thống GDQD cần có một bộ máy tinh giản, gọn nhẹ, ít đầu mối và có hiệu lực. Bộ máy này cần có đội ngũ cán bộ quản lí có năng lực để có thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình cũng như góp phần hoàn thành sứ mệnh của ngành GD.

Tuy nhiên, HTGDQD của chúng ta đang được điều hành bởi 2 cơ quan quản lí Nhà nước, mỗi cơ quan đang chỉ đạo thực hiện những đổi mới giáo dục với các quan điểm khác nhau như đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo (2 chương trình khung), đổi mới tổ chức quá trình đào tạo, đổi mới đào tạo và bồi dưỡng GV (2 chương trình đào tạo và bồi dưỡng), quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục (2 quy hoạch trên một địa bàn lãnh thổ), xây dựng chuẩn đầu ra (2 hệ thống chuẩn), v.v... Bên cạnh đó, HTGDQD của chúng ta cũng đang quản lí vừa theo ngành vừa theo lãnh thổ, bên cạnh 2 Bộ quản lí nhà nước về giáo dục, các bộ ngành, các địa phương đều tham gia quản lí giáo dục với những thẩm quyền cao.

Sự quản lí này đã làm cho công tác quản lí giáo dục ở nước ta trở nên công kênh, chông chéo, kém hiệu lực, làm cản trở cho việc thực hiện một số chủ trương đổi mới của ngành như liên thông, phân luồng, xây dựng chuẩn trình độ đầu ra, quy hoạch mạng lưới giáo dục, v.v..., đồng thời cũng đã gây không ít khó khăn cho các cơ sở giáo dục trong việc thực thi nhiệm vụ của mình. Do vậy, cần được đổi mới.

- Về cơ chế quản lí: Chúng ta đang trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường. Để hệ thống giáo dục có thể thích ứng với cơ chế thị trường và hoạt động có chất lượng, hiệu quả, cần tạo dựng một hệ thống cơ chế phù hợp với quản lí giáo dục trong cơ chế thị trường, tạo được hành lang pháp lí và tạo động lực cho những người làm giáo dục để giáo dục nước ta có thể phát triển trong cơ chế thị trường và đủ sức cạnh tranh trong tiến trình hội nhập quốc tế. Về cơ chế quản lí cũng cần triệt để phân cấp quản lí, giao nhiều quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt là quyền chủ động về tài chính, về nhân sự và về các hoạt động giáo dục, đào tạo để họ có thể năng động và sáng tạo trong việc triển khai các

hoạt động giáo dục một cách có hiệu quả trong cơ chế thị trường.

Tuy nhiên, cho đến nay, nhiều cơ chế đã lỗi thời, chậm được đổi mới nên chưa tạo được khung pháp lí cũng động lực cho giáo dục phát triển trong điều kiện mới.

Quản lí yếu kém là nguyên nhân của mọi nguyên nhân yếu kém của giáo dục nước ta, do vậy, cần nhanh chóng đổi mới để chấn hưng giáo dục nước nhà.

### Một vài lời kết

- Trên đây không phải là tất cả những gì cần đổi mới, tuy nhiên đây là những vấn đề căn bản, gốc rễ nhất nếu chưa được đổi mới thì mọi sự đổi mới khác sẽ khó lòng tạo được sự đổi mới căn bản và toàn diện để chấn hưng giáo dục của nước nhà.

- Bên cạnh đổi mới căn bản và toàn diện, phải đổi mới đồng bộ và triệt để theo tinh thần một cuộc cải cách giáo dục vì nếu chỉ đổi mới chắp vá và nửa vời thì sẽ khó lòng tạo được chuyển biến đáng kể cho sự phát triển giáo dục của nước nhà.

### Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam., Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội
2. Nguyễn Minh Đường (2002), Hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục nghề nghiệp, một giải pháp quan trọng để thực hiện chiến lược phát triển giáo dục. Tạp chí Phát triển giáo dục, Số 6, 2002, Hà Nội.
3. Nguyễn Minh Đường (2004) Bàn về triết lí giáo dục của một xã hội học tập. Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục, Số 112, năm 2004, Hà Nội.
4. Clement, Neal D. (1969), A Statement of Training Philosophy and Goals. NewYork.

### SUMMARY

The author proposes the implementation of Party's "basic and radical innovation of education and training". First of all the philosophy of educating shall be redefined, then the system structure: refining the system structure and innovation of education administration (management apparatus and mechanism).